

Số: /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; khoản 2 Điều 11 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; điểm b, c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình; thôn, tổ dân phố; xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” thực hiện theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu

1. Việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” thực hiện theo cách thức chấm điểm. Tổng điểm tối đa là 100 điểm.

2. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” tại các xã, phường thuộc khu vực I, phải đạt từ 85 điểm trở lên, khu vực II phải đạt từ 82 điểm trở lên, khu vực III phải đạt 80 điểm trở lên và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP, thành viên trong hộ gia đình không bị xử phạt vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật trong năm xét tặng.

3. Danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” tại các xã, phường thuộc khu vực I, phải đạt từ 85 điểm trở lên, khu vực II phải đạt từ 82 điểm trở lên, khu vực III phải đạt 80 điểm trở lên và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP và không có vụ án hình sự nghiêm trọng xảy ra trong năm xét tặng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

4. Danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” thuộc khu vực I, phải đạt từ 85 điểm trở lên, khu vực II phải đạt từ 82 điểm trở lên, khu vực III phải đạt 80 điểm trở lên và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP và không có vụ án hình sự nghiêm trọng xảy ra trong năm xét tặng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa"

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa" (Mẫu số 01).

b) Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (Mẫu số 02).

c) Biên bản họp bình xét danh hiệu "Gia đình văn hóa" (Mẫu số 03).

2. Thủ tục đề nghị xét tặng

a) Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố tổ chức theo trình tự sau:

Chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

Tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

Hết thời hạn lấy ý kiến, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định này, gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc Cổng dịch vụ công (qua Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã), Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã có trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 10 của phụ lục IV kèm theo Quyết định này).

Điều 6. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng

a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 04);

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 05).

2. Thủ tục đề nghị xét tặng

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc Công dịch vụ công hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu và Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân cấp xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội - cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã).

b) Phòng Văn hóa - Xã hội (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp xã) tham mưu tổ chức họp Hội đồng thi đua, khen thưởng (Biên bản họp theo Mẫu số 06 phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này), công khai kết quả xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) lấy ý kiến Nhân dân trong thời hạn 10 ngày; tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 11 của Phụ lục IV kèm theo Quyết định này) và bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 07);

b) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Mẫu số 08).

2. Thủ tục đề nghị xét tặng

a) Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu, Báo cáo thành tích (kèm theo hồ sơ minh chứng các tiêu chí được cấp có thẩm quyền xác nhận tại thời điểm trình) đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” nộp trực tiếp, qua bưu điện hoặc trực tuyến qua Công dịch vụ công đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ).

b) Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tham mưu tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng để đánh giá, quyết định danh sách xã, phường đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” (Biên bản họp theo Mẫu số 09, Phụ lục IV kèm theo Quyết định này); Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) công khai kết quả xét tặng danh hiệu trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

c) Hết thời hạn lấy ý kiến, Sở Nội vụ tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 12 của Phụ lục IV kèm theo Quyết định này) và bằng chứng nhận “Xã, phường tiêu biểu”.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Quyết định này, đảm bảo thống nhất quy trình, phương pháp đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu”.

c) Đôn đốc, kiểm tra việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Thực hiện công tác thống kê, tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Sở Nội vụ: Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng, khen thưởng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”; tiếp nhận, thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường chỉ đạo Ban công tác Mặt trận ở các khu dân cư phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân trên địa bàn tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường tiêu biểu” hằng năm. Định kỳ cuối năm phối hợp thực hiện bình xét, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định này và các quy định liên quan đến xét tặng các danh hiệu văn hóa trên địa bàn.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện việc xét, tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” hằng năm theo quy định. Hoàn thành việc bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” “Xã, phường tiêu biểu” trước ngày 25/11 hằng năm.

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” trước ngày 15/3 của năm sau theo quy định.

d) Bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện xét tặng, khen thưởng “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” hằng năm trên địa bàn theo phân cấp ngân sách và theo quy định hiện hành.

đ) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiêu chuẩn xét, tặng đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

e) Thực hiện công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 25/11 hằng năm.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2026.
2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
3. Bãi bỏ nội dung số thứ tự 94 mục VIII Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Cục KTVB&TCTHPL, (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế, (Bộ VHTTDL);
- Ban VHXH - HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: Lãnh đạo, CVNCTH;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Như khoản 4 Điều 9;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin - HN tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- HĐND, UBND xã, phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Ngọc Hà

Phụ lục I

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HOÁ

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
I	Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	30		
1	<i>Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật</i>	10		
a	100% các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.	07		
b	Các thành viên trong gia đình không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập.	03		
2	<i>Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định; thực hiện quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá.</i>	05		
a	Gia đình thực hiện tốt các quy định của Trung ương và địa phương về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; thực hiện tốt quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá.	03		
b	Hộ gia đình và thành viên trong gia đình tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, họ hàng, cộng đồng thực hiện nếp sống văn minh, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	02		
3	<i>Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy</i>	10		
a	Có cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy”; tích cực tham gia các mô hình Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy do địa phương phát động.	05		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
b	Không chế tạo, sản xuất, mua, bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ và các loại pháo.	05		
4	<i>Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường</i>	05		
a	Đảm bảo các quy định về độ ồn trong việc cưới, việc tang, lễ hội, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh theo quy định của pháp luật về môi trường.	03		
b	Đảm bảo các quy định về độ ồn trong vui chơi giải trí và các hoạt động khác, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh theo quy định của pháp luật về môi trường.	02		
II	Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương	40		
1	<i>Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương</i>	05		
a	Thường xuyên tuyên truyền, vận động gia đình, người thân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái; tham gia trồng cây xanh, đường hoa, cây cảnh tại thôn, tổ dân phố, nơi cư trú theo đúng quy định và bảo đảm mỹ quan.	01		
b	Các thành viên trong gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tại địa phương; tham gia bảo vệ môi trường, cảnh quan của di tích: Không chặt cây, phá đá, đào bới, xây dựng trái phép, lấn chiếm đất đai thuộc di tích và các hành vi khác gây ảnh hưởng xấu đến di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương.	02		
c	Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng quy định; không vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường.	02		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
2	<i>Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập</i>	05		
a	Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa tại địa phương.	02		
b	Tích cực tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài tại địa phương.	02		
c	Tích cực tham gia phong trào "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập", mô hình "Công dân học tập" tại địa phương.	01		
3	<i>Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú</i>	10		
a	Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt các quy định trong quy ước và các quy định khác của thôn, tổ dân phố.	04		
b	Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.	02		
c	Tích cực tham gia hội họp và các hoạt động chung của thôn, tổ dân phố.	02		
d	Tham gia đóng góp đầy đủ các khoản thu kinh phí hợp pháp của thôn, tổ dân phố.	02		
4	<i>Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức</i>	10		
a	Tích cực tham gia các phong trào thi đua do các cấp phát động.	04		
b	Gia đình có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội; các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe; nhà ở ngăn nắp, sạch sẽ; khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp; cải tạo vườn tạp, không bỏ hoang đất sản xuất.	06		
5	<i>Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng</i>	05		
a	100% thành viên trong gia đình trong độ tuổi lao động có khả năng lao động và có thu nhập	03		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
	chính đáng.			
b	100% thành viên trong gia đình trong độ tuổi lao động được giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động, đào tạo nghề.	02		
6	<i>Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường</i>	05		
a	Có 100% trẻ em trong độ tuổi được phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (<i>Hộ gia đình không có trẻ 5 tuổi thì chấm điểm tối đa</i>).	02		
b	Có 100% trẻ em trong độ tuổi được phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (<i>Hộ gia đình không có trẻ em trong độ tuổi được phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông thì chấm điểm tối đa</i>).	03		
III	Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng	30		
1	<i>Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình</i>	05		
a	Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.	01		
b	Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình.	02		
c	Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.	02		
2	<i>Thực hiện tốt chính sách hôn nhân và gia đình</i>	05		
a	Thực hiện tốt pháp luật hôn nhân và gia đình.	03		
b	Thực hiện nuôi dạy con tốt; tuyên truyền, vận động giáo dục chuyển đổi hành vi, nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.	02		
3	<i>Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ</i>	10		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
	<i>sở giới</i>			
a	Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan.	05		
b	Các thành viên trong gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ như nhau; không phân biệt đối xử về giới, có cơ hội như nhau trong phát triển kinh tế - xã hội.	05		
4	<i>Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh</i>	05		
a	Hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	03		
b	Hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh (nhà tắm, nhà vệ sinh, nguồn nước sinh hoạt) và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	02		
5	<i>Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn</i>	05		
a	Tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh...	04		
b	Hộ gia đình và thành viên trong gia đình tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, người thân và cộng đồng tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam - dioxin và những người bất hạnh...	01		
	Tổng cộng điểm:	100		

* Ghi chú: Nếu đạt thì chấm điểm tối đa; không đạt thì trừ điểm tối đa hoặc trừ điểm theo từng nội dung không đạt.

Phụ lục II

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU “THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HOÁ”

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
I	Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	20		
1	Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	05		
a	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 90% trở lên đối với vùng đô thị (phường), 80% trở lên đối với vùng nông thôn (xã).	03		
b	Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người chung của tỉnh.	02		
2	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	05		
a	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo bằng hoặc thấp hơn so với tỷ lệ chung của tỉnh.	03		
b	Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không để ai bị bỏ lại phía sau.	02		
3	Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, khoa học - công nghệ, kỹ thuật cho địa phương	05		
a	Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật trong lao động, sản xuất, kinh doanh.	03		
b	Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống.	01		
c	Có hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	01		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
4	<i>Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức</i>	05		
a	Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	01		
b	Có từ 80% trở lên hộ gia đình tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới hoặc xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở cộng đồng.	02		
c	Có từ 70% trở lên đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hoá đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện; 100% đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện; có đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện.	02		
II	Đời sống văn hoá, tinh thần lành mạnh, phong phú	20		
1	<i>Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, khu phố</i>	03		
a	Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố	01		
b	Có niêm yết tiêu chuẩn danh hiệu văn hoá, Quy ước thôn, tổ dân phố.	01		
c	Có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố.	01		
2	<i>Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường</i>	02		
a	Có 100% trẻ em trong độ tuổi được phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.	01		
b	Có 100% trẻ em trong độ tuổi được phổ cập giáo dục các bậc học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông).	01		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
3	<i>Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh (chứng minh số cuộc tổ chức trong năm thông qua kế hoạch, báo cáo...)</i>	06		
a	Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của Nhân dân ở thôn, tổ dân phố.	02		
b	Duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao.	02		
c	Duy trì hoạt động các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em.	01		
d	Tối thiểu dành 30% thời gian sử dụng các Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, khu phố trong năm cho hoạt động vui chơi, giải trí và thể thao cho người cao tuổi và trẻ em.	01		
4	<i>Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội</i>	03		
a	Có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.	02		
b	Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không có các hủ tục lạc hậu.	01		
5	<i>Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội</i>	03		
a	100% vụ việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được tổ chức hòa giải theo quy định	01		
b	Không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại.	02		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
6	<i>Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương (Có hồ sơ, danh sách chứng minh).</i>	03		
a	Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, thể thao nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	01		
b	Tổ chức và tham gia các hoạt động bảo tồn và phát huy văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	01		
c	Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, thể thao dân gian truyền thống.	01		
III	Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	20		
1	<i>Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường</i>	05		
a	100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	02		
b	Định kỳ tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường của thôn, tổ dân phố	01		
c	Có hệ thống cấp, thoát nước; thường xuyên quét dọn, thu gom, xử lý rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định (đối với các thôn không có cụm, tuyến dân cư tập trung, phải tổ chức tốt việc vận động, hướng dẫn cho mỗi hộ gia đình đào hố thu gom, xử lý rác thải hợp vệ sinh).	02		
2	<i>Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương</i>	05		
a	100% gia đình khi có người qua đời làm thủ tục khai tử theo đúng quy định của pháp luật.	02		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
b	Việc tang được tổ chức theo quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan.	02		
c	Việc mai táng phải được thực hiện trong các nghĩa trang và theo quy hoạch, quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt và phù hợp với điều kiện thực tế, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của địa phương.	01		
3	<i>Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ</i>	05		
a	100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	03		
b	Các điểm vui chơi công cộng phải đảm bảo có trang thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em.	02		
4	<i>Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh</i>	05		
a	100% số hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh.	01		
b	100% số hộ gia đình tham gia trồng hoa, cây xanh tại nơi công cộng, khu vui chơi tại thôn, tổ dân phố hoặc trong khuôn viên gia đình theo đúng quy định và bảo đảm mỹ quan.	01		
c	100% số hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt chuẩn và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	01		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
d	Không có hành vi làm lây truyền dịch bệnh; thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái.	01		
đ	100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm và không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm bị xử lý từ xử phạt vi phạm hành chính trở lên trên địa bàn quản lý.	01		
IV	Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	25		
<i>1</i>	<i>Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (chứng minh qua kế hoạch, báo cáo)</i>	<i>05</i>		
a	Định kỳ có tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới bà con Nhân dân.	01		
b	100% số hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	02		
c	Không có vụ việc làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội bị xử lý.	02		
<i>2</i>	<i>Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương (chứng minh qua kế hoạch, văn bản... triển khai)</i>	<i>03</i>		
	Triển khai thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua của địa phương: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân (<i>thực hiện đầy đủ: chấm điểm tối đa; thực hiện không đầy đủ: 2 điểm; không thực hiện: 0 điểm</i>).	03		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
3	<i>Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả (chứng minh quyết định công nhận hương ước, quy ước; quy chế dân chủ)</i>	07		
a	100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư.	03		
b	Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy quyền làm chủ theo đúng Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.	01		
c	Có quy ước của thôn, tổ dân phố được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.	02		
d	Phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không để có khiếu kiện đông người trái pháp luật.	01		
4	<i>Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa</i>	05		
a	Khu vực I: Phải đạt từ 85% hộ gia đình trở lên được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; Khu vực II: Phải đạt từ 82% hộ gia đình trở lên được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; Khu vực III: Phải đạt từ 80% số hộ gia đình trở lên được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”.	03		
b	Có từ 80% trở lên gia đình văn hóa được cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận 03 năm liên tục trở lên .	02		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
5	<i>Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới. (Có kế hoạch, văn bản triển khai, báo cáo, số liệu chứng minh)</i>	05		
a	Thực hiện tốt pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; bình đẳng giới và chính sách dân số.	03		
b	Không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình phải xử lý từ xử phạt vi phạm hành chính trở lên.	02		
V	Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	15		
1	<i>Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động. (Có danh sách các hộ tham gia chứng minh)</i>	04		
	Thực hiện đầy đủ các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và địa phương phát động (<i>thực hiện đầy đủ: Chấm điểm tối đa; thực hiện không đầy đủ: 02 điểm; không thực hiện: 0 điểm</i>).	04		
2	<i>Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn (Có kế hoạch, danh sách thụ hưởng chứng minh)</i>	06		
a	Tổ chức phát động và thực hiện tốt các hoạt động giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn, gia đình gặp khó khăn, người cao tuổi, người cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam - dioxin...	02		
b	100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ.	02		
c	Có các hoạt động hiệu quả huy động sự đóng góp của cộng đồng nhằm giúp đỡ kịp thời cho các đối tượng đặc biệt khó khăn.	02		

Số TT	Tiêu chuẩn/Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng điểm đạt được
3	<i>Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở (Có hồ sơ, báo cáo chứng minh)</i>	05		
a	Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai hiệu quả phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” gắn với nội dung triển khai.	02		
b	Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai hiệu quả xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa” tại cơ sở.	03		
	Tổng cộng điểm:	100		

* Ghi chú: Nếu đạt thì chấm điểm tối đa; không đạt thì trừ điểm tối đa hoặc trừ điểm theo từng nội dung không đạt. Nếu nằm trong khu vực nào thì chấm điểm vào khu vực đó.

Phụ lục III

TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU “XÃ, PHƯỜNG TIÊU BIỂU”

(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Số TT	Khung tiêu chuẩn/ Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Điểm tối đa	Điểm trừ	Tổng số điểm đạt được
I	Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao	20		
I	<i>Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác</i>	08		
a	Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông tử nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	01		
b	Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có.	01		
c	Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, hè phố, coi nói, làm mái che, mái vẩy gây cản trở giao thông, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị.	01		
d	Không để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết	01		
đ	Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia.	01		
e	Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện phức tạp về an ninh trật tự.	01		

g	Không để xảy ra hoạt động kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiêu nại, gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiêu nại để tuyên truyền chống Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiêu nại, tố cáo.	01		
h	Xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	01		
2	<i>Hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội.</i> <i>(Có quyết định thành lập mô hình, danh sách hoạt động chứng minh)</i>	06		
a	Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế, xã hội.	02		
b	Có các hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.	02		
c	Có từ 85% trở lên số hộ gia đình làm nông nghiệp trên địa bàn được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.	02		
3	<i>Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương</i> <i>(Có văn bản chứng minh)</i>	06		
a	Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn.	02		
b	Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ.	02		
c	Quan tâm làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh.	02		
d	Nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện huấn luyện “3 thực chất”, khắc phục, phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn theo phương châm “3 sẵn sàng”, “4 tại chỗ” kết hợp tập trung xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”...	01		
II	Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển	20		

1	<i>Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước</i>	04		
a	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 85% trở lên (đối với phường), 70% trở lên (đối với xã).	02		
b	Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người chung của tỉnh.	02		
2	<i>Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đa chiều bằng hoặc thấp hơn so với mức trung bình của địa phương (Có số liệu, hồ sơ chứng minh)</i>	05		
a	Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các cuộc vận động khác có liên quan đến công tác giảm nghèo.	02		
b	Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đa chiều bằng hoặc thấp hơn so với mức trung bình của tỉnh.	03		
3	<i>Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn</i>	04		
a	Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện.	02		
b	100% số hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp đảm bảo nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất.	02		
4	<i>Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế</i>	07		
a	100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt.	01		
b	Xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đạt từ 90% trở lên người dân tham gia bảo hiểm y tế.	01		
c	Tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng được giảm dần từng năm và được tiêm chủng đầy đủ.	01		
d	Có từ 75% trở lên trường học các cấp đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có ít nhất 65% trở lên số trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.	01		

đ	Đạt 100% phổ cập đối với giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở.	01		
e	70% số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	01		
III	Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	20		
1	Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm	05		
a	Có từ 85% trở lên thôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” trong năm.	03		
b	Có từ 60% thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa 5 năm liên tục trở lên.	02		
2	Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	05		
a	Có Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường; 100% Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn, tổ dân phố có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm theo quy định; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, bổ sung trang thiết bị, cập nhật các đầu sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật... hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	03		
b	100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường có thành lập các câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể thao và thường xuyên hoạt động hiệu quả.	02		
3	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	05		
	Có từ 90% trở lên số hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội, đô thị văn minh theo các quy định của Trung ương, địa phương và quy ước của thôn, tổ dân phố.	05		
4	Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương. (Có danh sách, kế hoạch, báo cáo chứng minh)	05		

a	Di sản văn hóa trên địa bàn xã, phường thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.	02		
b	Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	01		
c	Có các hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	01		
d	Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.	01		
IV	Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	20		
1	<i>Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ</i>	05		
a	Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy; tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy”; xây dựng các mô hình Camera an ninh, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”.	03		
b	Không để xảy ra trường hợp chế tạo, sản xuất, mua, bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, công cụ hỗ trợ và pháo.	02		
2	<i>Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương (nếu không có, chôn cất tối đa)</i>	05		
a	Xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được thực hiện theo đúng quy định.	01		
b	Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được thực hiện theo đúng quy định.	01		
c	Đầu tư xây dựng nghĩa trang phục vụ cho địa phương, sử dụng hình thức táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.	02		

d	Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng.	01		
3	<i>Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung</i>	05		
a	100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định.	03		
b	100% hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt chuẩn và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	02		
4	<i>Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung</i>	05		
a	Thực hiện trồng hoa, cây xanh công cộng tại các đường phố, khu vui chơi; các hộ gia đình tham gia trồng hoa, cây xanh tại nơi công cộng, khu vui chơi tại thôn, tổ dân phố hoặc trong khuôn viên gia đình theo đúng quy định và bảo đảm mỹ quan.	02		
b	100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, hộ sản xuất, kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung.	03		
V	Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	20		
1	<i>Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước</i>	05		
a	100% hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	01		
b	Thực hiện tốt việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và chống lãng phí.	01		
c	Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ.	02		
d	Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa phải thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.	01		

2	<i>Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định</i>	05		
a	Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiến bộ, đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	02		
b	Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	01		
c	Có từ 80% trở lên thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.	02		
3	<i>Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương</i>	05		
a	100% thôn, tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết kịp thời tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.	03		
b	Tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp của công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.	02		
4	<i>Xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (có văn bản triển khai, quyết định công nhận chứng minh)</i>	05		
a	Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí quy định về xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	02		
b	Xã, phường được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	03		
	Tổng cộng điểm:	100		

* Ghi chú: Nếu đạt thì chấm điểm tối đa; không đạt thì trừ điểm tối đa hoặc trừ điểm theo từng nội dung không đạt.

PHỤ LỤC IV**MẪU VĂN BẢN TRONG XÉT TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”,
“THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”, “XÃ, PHƯỜNG TIÊU BIỂU”**

Mẫu số 01	Văn bản của thôn/tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 02	Bảng Tổng hợp danh sách hộ gia đình và kết quả lấy ý kiến người dân
Mẫu số 03	Biên bản họp thôn/tổ dân phố bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 04	Văn bản của thôn/tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân xã/phường về việc xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” của thôn/tổ dân phố
Mẫu số 06	Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng xã/phường về việc bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
Mẫu số 07	Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã/phường đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân cấp xã/phường
Mẫu số 09	Biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh về việc bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”
Mẫu số 10	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường về việc tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 11	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã/phường về việc tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
Mẫu số 12	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG.....
...(4) THÔN, TDP ...(3)..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng năm.....

ĐỀ NGHỊ

Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường .. (4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15

Căn cứ Nghị định 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số/2026/QĐ-UBND ngày ... thángnăm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố ...(3)...., Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường....(4)... tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình có tên sau đây:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường....(4).....xem xét quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn, tổ dân phố.
- (4) Tên xã, phường.

Mẫu 02

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...(4)
THÔN, TDP ...(3)..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng năm.....

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH
Hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...
và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn, tổ dân phố(3)

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày ... tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố(3)....., Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố(3)..... đã đăng tải Danh sách hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm (2).

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Sau thời gian đăng tải công khai trên phương tiện thông tin của thôn, tổ dân phố ...(3)....Có ...(5)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn, tổ dân phố.
- (4) Tên xã, phường.
- (5) Số lượng ý kiến người dân.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...(4)
THÔN, TDP ...(3)..

Mẫu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN HỌP
Thôn, tổ dân phố ...(3)... **bình xét danh hiệu**
“Gia đình văn hóa” Năm ...(2)...

Thời gian: ...giờ...phút, ngày tháng năm...

Địa điểm:(5).....

Thôn, tổ dân phố ... (3). tiến hành họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ... (2)....

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng...), gồm:

1.....Chức vụ:.....

2.....Chức vụ:.....

3.....Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3)phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm..... (2); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết.

Kết quả% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ... (3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường(4) ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm (2) cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờphút, ngày ... tháng năm...

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn, tổ dân phố.
- (4) Tên xã, phường.
- (5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...(4)
THÔN, TDP ...(3)..

Mẫu số 04
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng năm.....

ĐỀ NGHỊ

Xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm(2)....

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngàythángnăm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét thành tích của Thôn/tổ dân phố (3)... và Biên bản họp xét tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa năm..... 2); của thôn (3)....

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường.... (4)... tỉnh Tuyên Quang xét tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa năm....2).

STT	Tên thôn, tổ dân phố	Thành tích

(Kèm theo Văn bản đề nghị: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của thôn/tổ dân phố trình khen; báo cáo thành tích).

Nơi nhận:

- UBND ...;

- Lưu: VT, thôn/tổ dân phố (...).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

(3) Tên thôn, tổ dân phố.

(4) Tên xã, phường.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...(4)
THÔN, TDP ...(3)..

Mẫu số 05
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm(2)....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngàytháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Thôn, tổ dân phố(3). báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ...

. (2), cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của thôn, tổ dân phố (3) đề nghị xét tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa năm ...(2) ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích thôn, tổ dân phố ...(3)... đạt được trong năm .. (2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa.

TRƯỞNG THÔN/TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ ...(3)...

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
- (3) Tên thôn, tổ dân phố.
- (4) Tên xã, phường.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng.....năm

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường (3)...
 bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”
Năm ... (2)...

Thời gian:.....giờ.....phút, ngày tháng năm...

Địa điểm:.....(4).....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường....(3).... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm...(2)....

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1..... Chức vụ.....;

2..... Chức vụ.....;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng xã/phường;....(3) phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của thôn, tổ dân phố đủ điều kiện xét tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa năm(2)...; Thông báo kết quả đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) của xã, phường...(3)....Có...(5). Ý kiến của người dân về danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có). Các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả....% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường(3) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường....(4).... ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm(2) cho các đơn vị có tên sau:

STT	Tên thôn, tổ dân phố	Thành tích

Cuộc họp kết thúc vào hồi... giờphút, ngày ... tháng năm...

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa.
- (3) Tên xã, phường.
- (4) Địa điểm diễn ra cuộc họp.
- (5) Số lượng ý kiến người dân.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG 3...**

**Mẫu số 07
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

.....(1)....., ngày tháng năm.....

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm(2)....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngàythángnăm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xét thành tích của xã/phường ...(3)...và Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ...(2).. ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã/phường....(3)... tỉnh...(4)... ,

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ... (2) cho đơn vị có tên sau:

STT	Tên xã/phường/thị trấn	Thành tích

(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).

Nơi nhận:

- UBND ...;
- Ban TĐ-KT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT,...(.).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
- (3) Tên xã, phường.
- (4) Tên tỉnh.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG ... (3)...**

**Mẫu số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

.....(1)....., ngày tháng năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ... (2)...**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh .. (4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngàythángnăm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Xã/Phường ... (3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm (2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn của xã/phường ... (3).... đề nghị xét tặng danh hiệu Xã, phường tiêu biểu năm .. (2) ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích xã/phường ... (3).... đạt được trong năm (2).... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Nơi nhận:

- UBND ...;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT,.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu”.
- (3) Tên xã, phường.
- (4) Tên tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng năm.....

BIÊN BẢN HỌP

Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh.....
 bình xét danh hiệu Xã, phường tiêu biểu năm ... (2)...

Thời gian:.....giờ.....phút, ngày tháng..... năm.....

Địa điểm:.....(4).....

Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh....(3).....tiến hành họp bình xét danh hiệu Xã, phường tiêu biểu năm ... (2)....

Chủ trì cuộc Họp Thư ký cuộc họp

Thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1.....Chức vụ

2.....Chức vụ.....

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh....(3).....

phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của các xã, phường, thị trấn đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ... (2); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín). Thông báo kết quả đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh hoặc các hình thức khác (nếu có) của UBND tỉnh ... (3)....Có ... (6). ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

Kết quả % thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (3) ban hành quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm ..(2) cho đơn vị có tên sau:

STT	Xã, phường, thị trấn	Thành tích

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờphút, ngày ... tháng năm...

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu Xã, phường tiêu biểu.
- (3) Tên tỉnh
- (4) Địa điểm diễn ra cuộc họp.
- (5) Số lượng ý kiến người dân.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...(4)...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

.....(1)....., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm...(2)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....(4).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngàythángnăm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố...(3)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm...(2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố...(3)...., Ủy ban nhân dân xã/phường...(4)...., các cơ quan, tổ chức liên quan và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn tổ dân phố đề nghị.
- (4) Tên xã, phường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG...(4)....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

.....(1)...., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm..... (2).

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ,
PHƯỜNG.....(4).....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngàythángnăm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các thôn, tổ dân phố trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” năm (2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố ...(3)...., Ủy ban nhân dân xã/phường...(4)...., các cơ quan, tổ chức liên quan và các thôn/tổ dân phố có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu Thôn, tổ dân phố văn hóa
- (3) Tên tổ dân phố
- (4) Tên xã, phường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-UBND

.....(1)....., ngày tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm...(2)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngàythángnăm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Xã, phường tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các xã, phường trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu “Xã, phường tiêu biểu” năm...(2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường...(3)...., Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan và các xã, phường có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-;
- Lưu: VT,.....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu Xã, phường tiêu biểu.
- (3) Tên xã/phường thuộc tỉnh.